

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____/TY-DT
V/v giám sát sử dụng vắc xin phòng
bệnh DTLCP NAVET-ASFVAC

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2022

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương;
- Các Chi cục Thú y vùng;
- Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương Navetco.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) và để triển khai “Kế hoạch Giám sát chất lượng và sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) do Công ty Cổ phần thuốc Thú y Trung ương Navetco sản xuất” (Kế hoạch số 692/KH-TY-DT, ngày 09/5/2022 của Cục Thú y), Cục Thú y đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố chỉ đạo Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y của địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai giám sát sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP NAVET-ASFVAC, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Tổ chức giám sát sử dụng vắc xin DTLCP NAVET-ASFVAC của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương Navetco (Công ty Navetco) nhằm bảo đảm vắc xin phòng bệnh DTLCP an toàn, hiệu quả trong điều kiện chăn nuôi thực tế và trên diện rộng.

2. Địa điểm và thời gian thực hiện

a) Địa điểm

Các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp và người chăn nuôi sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC để tiêm cho lợn thịt theo hướng dẫn của Công ty Navetco (với những yêu cầu, lưu ý tại Phụ lục I đính kèm).

Căn cứ số lượng cơ sở chăn nuôi lợn có đăng ký và sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC, lựa chọn các cơ sở có lợn đã tiêm vắc xin để thực hiện việc giám sát đảm bảo tính đại diện cho các quy mô chăn nuôi khác nhau.

b) Thời gian thực hiện

Bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi hoàn thành nội dung giám sát.

3. Đối tượng, loại mẫu và thời gian lấy mẫu

a) Đối tượng: Lợn thịt đã được tiêm vắc xin NAVET-ASFVAC.

b) Loại mẫu, thời điểm lấy mẫu:

- Đánh giá mức độ bài thải vi rút vắc xin: Lấy mẫu dịch miệng của lợn, chất bài thải (dịch tiết, phân) trong khoảng thời gian từ ngày thứ 21 - 28 sau mỗi mũi tiêm vắc xin (mũi 1 và mũi 2).

- Đánh giá đáp ứng miễn dịch sau tiêm phòng: Lấy mẫu máu của lợn trong khoảng thời gian từ ngày thứ 21 - 28 sau tiêm mũi 2.

4. Số lượng mẫu

a) Số lượng mẫu để xét nghiệm phát hiện vi rút vắc xin NAVET-ASFVAC

- Đối với mẫu dịch miệng của lợn: Mỗi cơ sở lấy mẫu của 30 con lợn thịt đã được tiêm vắc xin NAVET-ASFVAC; sau đó gộp 05 mẫu đơn lẻ (của từng con lợn) thành 01 mẫu xét nghiệm vào một ống đã có dung dịch bảo quản vi rút DTLCP để phát hiện vi rút vắc xin (tại thời điểm từ ngày thứ 21 - 28 sau mỗi mũi tiêm).

- Đối với mẫu chất bài thải (dịch tiết, phân,...): Mỗi cơ sở lấy 05 mẫu đơn lẻ ở các vị trí chuồng nuôi khác nhau, sau đó gộp thành 01 mẫu xét nghiệm vào một ống đã có dung dịch bảo quản vi rút DTLCP để phát hiện vi rút vắc xin.

b) Số lượng mẫu để xét nghiệm đánh giá đáp ứng miễn dịch

Mỗi cơ sở chăn nuôi lấy mẫu máu của 30 con lợn để xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng vi rút DTLCP.

5. Bảo quản và vận chuyển mẫu

- Bảo quản mẫu: Mẫu máu phải được bảo quản lạnh trong thùng bảo ôn (khoảng 4°C - 8°C) và vận chuyển đến Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương hoặc Chi cục Thú y vùng VI.

- Vận chuyển mẫu: Mẫu máu phải được gửi đến phòng xét nghiệm trong vòng 48 giờ sau khi lấy mẫu, kèm theo biên bản giao mẫu, trong đó có thông tin về tình hình chung của cơ sở chăn nuôi (biểu mẫu tại Phụ lục II).

6. Xét nghiệm mẫu

a) Đơn vị xét nghiệm mẫu

- Các mẫu lấy tại cơ sở chăn nuôi lợn thuộc địa bàn các tỉnh, thành phố phía Bắc đến tỉnh Thừa Thiên - Huế: Được vận chuyển đến Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương để xét nghiệm.

- Các mẫu lấy tại cơ sở chăn nuôi lợn thuộc địa bàn các tỉnh, thành phố phía Nam từ thành phố Đà Nẵng trở vào: Được vận chuyển đến Chi cục Thú y vùng VI để xét nghiệm.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố phối hợp tổ chức lấy mẫu, tiếp nhận mẫu từ các trang trại thuộc địa bàn quản lý, chuyển mẫu đến Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương hoặc Chi cục Thú y vùng VI.

b) Phương pháp xét nghiệm

- Xét nghiệm phát hiện vi rút vắc xin NAVET-ASFVAC (phát hiện có hoặc không có gen I177L) bằng phương pháp Real-time PCR.

- Xét nghiệm đánh giá đáp ứng miễn dịch bằng phương pháp ELISA (Kit INgezim PPA COMPAC 11.PPA.K.3, hãng Ingenasa, Tây Ban Nha).

7. Giám sát lâm sàng

Cán bộ kỹ thuật của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn, phối hợp với chủ cơ sở chăn nuôi hằng ngày theo dõi, giám sát, ghi chép thông tin về tình trạng sức khỏe đàn lợn sau tiêm phòng (theo biểu mẫu tại Phụ lục II).

8. Ứng phó khi xảy ra sự cố do sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC

Trong trường hợp xảy ra sự cố trong quá trình tiêm phòng, giám sát sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC (lợn được tiêm phòng chết với tỷ lệ trên 5% hoặc cao hơn với tỷ lệ chết thông thường tại cơ sở, lợn có dấu hiệu mắc bệnh DTLCP), tạm dừng việc sử dụng vắc xin tại cơ sở, tiến hành điều tra xác minh nguyên nhân và triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục kịp thời như đối với ổ dịch DTLCP.

9. Tổ chức thực hiện

a) Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương, Chi cục Thú y vùng VI:

- Chủ động, phối hợp với các Chi cục Thú y vùng, Công ty Navetco và Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố thống nhất kế hoạch tiếp nhận, xét nghiệm, trả lời kết quả xét nghiệm đối với mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin DTLCP; tổng hợp và báo cáo kết quả xét nghiệm gửi Cục Thú y;

b) Các Chi cục Thú y vùng:

- Hỗ trợ Công ty Navetco và các địa phương hướng dẫn, giám sát việc tổ chức tiêm vắc xin và giám sát sau tiêm phòng vắc xin NAVET-ASFVAC;

- Phối hợp với Công ty Navetco và các đơn vị, cá nhân liên quan để ứng phó, khắc phục, xử lý các vấn đề, sự cố phát sinh không mong muốn do sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC.

c) Sở Nông nghiệp và PTNT, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố có sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC:

- Chủ động phối hợp với Công ty Navetco, các đơn vị thuộc Cục Thú y, các đơn vị liên quan và chính quyền địa phương tổ chức lựa chọn các cơ sở chăn nuôi lợn để triển khai tiêm vắc xin NAVET-ASFVAC để phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên đàn lợn tại địa phương;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai tiêm vắc xin NAVET-ASFVAC để phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên đàn lợn tại địa phương; phân công lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật phối hợp, hướng dẫn chủ cơ sở chăn nuôi hằng ngày theo dõi, giám sát lâm sàng, ghi chép thông tin về tình trạng sức khỏe đàn lợn sau tiêm phòng; tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm, đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin;

- Chủ động phối hợp với Công ty Navetco, Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương, các Chi cục Thú y vùng để thống nhất kế hoạch lấy mẫu, gửi mẫu;

- Phối hợp với Công ty Navetco và các đơn vị, cá nhân liên quan để ứng phó, khắc phục, xử lý các vấn đề, sự cố phát sinh không mong muốn do sử dụng vắc xin DTLCP NAVET-ASFVAC.

d) Công ty Navetco:

- Lập danh sách gồm thông tin cụ thể về các địa phương, cơ sở chăn nuôi lợn có nhu cầu sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC, lựa chọn các cơ sở chăn nuôi để thực hiện việc lấy mẫu giám sát, gửi Cục Thú y để phối hợp tổ chức giám sát; thống nhất với chủ cơ sở chăn nuôi lợn để các cán bộ thú y trực tiếp giám sát việc tiêm phòng, giám sát lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm (có Giấy cam kết sử dụng vắc xin của cơ sở chăn nuôi);

- Hướng dẫn cụ thể thời gian, tuổi lợn để tiêm phòng mũi 1, mũi 2; hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi lợn tổ chức tiêm vắc xin NAVET-ASFVAC; chuẩn bị đầy đủ phương án, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết, lập kế hoạch, kinh phí để ứng phó, khắc phục, xử lý các vấn đề, sự cố phát sinh không mong muốn do sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng, bảo quản, vận chuyển mẫu đến các phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y; gửi danh sách mẫu đến Cục Thú y (Phòng Dịch tễ thú y theo địa chỉ email: dichte.dah@gmail.com) và các phòng thí nghiệm;

- Phân công Lãnh đạo của Công ty làm đầu mối trao đổi, thống nhất với các cơ quan liên quan để xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí tổ chức triển khai thực hiện giám sát;

- Chi trả kinh phí tổ chức giám sát việc sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC (bao gồm chi trả công cho cán bộ thực hiện giám sát, lấy mẫu, xét nghiệm), chi phí xử lý sự cố liên quan đến tiêm phòng vắc xin cho các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Trong quá trình triển khai giám sát sử dụng vắc xin NAVET-ASFVAC, các đơn vị chủ động trao đổi, thống nhất với Công ty Navetco để điều chỉnh nội dung giám sát sử dụng vắc xin phù hợp với tình hình thực tế.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo bằng văn bản về Cục Thú y để phối hợp giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- PCT. Nguyễn Thu Thủy;
- Lưu: VT, DT, QLT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Long

Phụ lục I :

YÊU CẦU, LƯU Ý KHI SỬ DỤNG VẮC XIN NAVET-ASFVAC

(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày /7/2022 của Cục Thú y)

1. Đặc điểm của vắc xin

Vắc xin sống, nhược độc đông khô, sản xuất dùng chủng vi rút DTLCP nhược độc kí hiệu: ASFV-G-Delta-I177L. Vắc xin được chế bằng cách nuôi cấy chủng vi rút G-Delta-I177L trên môi trường tế bào PBMC. Vắc xin an toàn có khả năng tạo miễn dịch tốt chống vi rút DTLCP gây bệnh thuộc genotype II.

2. Dạng bào chế

Vắc xin sống, nhược độc đông khô.

3. Thành phần

Vi rút DTLCP nhược độc chủng ASFV-G-d I177L, chứa ít nhất $10^{2,6}$ HAD₅₀/liều.

Chất ổn định: Sữa không kem.

4. Chỉ định

Tiêm cho lợn thịt từ 8 - 10 tuần tuổi (mũi 1), khỏe mạnh, chưa từng sử dụng vắc xin DTLCP.

5. Cách dùng và liều dùng

Lưu ý : Tuân thủ theo đúng hướng dẫn cụ thể của nhà sản xuất.

a) Cách pha vắc xin:

Khi dùng, vắc xin được pha với dung dịch pha vắc xin vô trùng đã làm lạnh sao cho 1 ml vắc xin (hoặc 2 ml vắc xin) chứa 1 liều vắc xin đạt hiệu giá vi rút ít nhất $10^{2,6}$ HAD₅₀.

b) Đường tiêm: Tiêm bắp thịt

c) Liều dùng và phương pháp tiêm:

- Đối tượng tiêm: Lợn thịt từ 8 - 10 tuần tuổi (mũi 1).

- Quy trình tiêm: Tiêm 2 mũi. Tiêm lần đầu 1 liều vắc xin/con/tiêm bắp thịt.

Tiêm vắc xin nhắc lại cùng liều sau mũi một 21 - 30 ngày.

6. Cách thức thực hiện

a) Nguyên tắc thực hiện:

- Tiêm vắc xin cho đàn lợn khỏe mạnh, không có dấu hiệu mắc bệnh DTLCP.

- Bảo đảm tuyệt đối tránh làm nhiễm chéo giữa các cơ sở, khu vực khi tổ chức tiêm vắc xin.

b) Dự phòng và xử lý sự cố sau tiêm phòng:

- Để đảm bảo tính chủ động, phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra, khi chuẩn bị tổ chức tiêm phòng, Cơ quan thú y địa phương chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan và chủ vật nuôi cần: (i) chuẩn bị đủ cơ sở thuốc men và các vật tư cần thiết khác để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng do tiêm vắc xin (nếu có); (ii) tổ chức theo dõi gia súc sau khi tiêm, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố xảy ra; kịp thời báo cáo Cục Thú y và các cơ quan có thẩm quyền của địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn xử lý; (iii) phối hợp với Công ty Navetco xử lý lợn có phản ứng sau tiêm phòng.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố lợn sau tiêm phòng bị chết có tỷ lệ trên 5% so với tổng đàn được tiêm phòng của cơ sở, lập tức dừng quá trình tiêm phòng.

c) Quản lý gia súc sau tiêm vắc xin

- Trước khi tiêm vắc xin: Yêu cầu chủ gia súc cam kết, phối hợp thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Trong khi tổ chức tiêm vắc xin:

- + Tổ chức theo dõi, giám sát, quản lý chặt toàn bộ số lợn tại các cơ sở đã được tiêm vắc xin;

- + Bảo đảm tuyệt đối không được bán hay di chuyển lợn đã được tiêm đi nơi khác; không nhập thêm lợn mới vào đàn đã tiêm trong vòng ít nhất 28 ngày sau khi tiêm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chủ vật nuôi thực hiện:

- + Cách ly nghiêm ngặt lợn đã bị bệnh trong vùng tiêm phòng. Tuyệt đối không nhốt chung lợn đã bị bệnh và đang mang bệnh với lợn được tiêm vắc xin.

- + Chăm sóc tốt đàn lợn đã được tiêm vắc xin.

- + Hằng ngày thực hiện vệ sinh, sát trùng, tiêu độc chuồng trại và môi trường.

- Cơ quan thú y địa phương chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị thuộc Cục tổ chức theo dõi gia súc sau khi tiêm, xử lý các sự cố xảy ra và kịp thời báo cáo Cục Thú y và các cơ quan có thẩm quyền của địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn xử lý.

7. Một số lưu ý trong quá trình tiêm vắc xin

- Chỉ tiêm vắc xin cho lợn thịt trong độ tuổi từ 8-10 tuần tuổi, đang khỏe mạnh và chưa từng được tiêm bất kỳ một loại vắc xin phòng bệnh DTLCP nào.

- Không sử dụng các chai vắc xin quá hạn sử dụng, bị nứt, nhãn không rõ ràng hoặc được xác định bảo quản không đúng quy định của nhà sản xuất.

- Xi-lanh, kim tiêm và các dụng cụ dùng để tiêm phòng phải được tiệt trùng. Định kỳ thay kim tiêm trong quá trình tiêm phòng (căn cứ điều kiện thực tế có thể thay kim tiêm cho mỗi ô chuồng).

- Trong một số ít trường hợp, phụ thuộc vào cá thể, có một tỷ lệ nhỏ lợn sau khi tiêm vắc xin có thể có phản ứng không như mong muốn (quá mẫn). Trong những trường hợp như vậy cần thiết phải thông báo cho thú y viên để xử lý kịp thời và khuyến cáo can thiệp bằng Adrenaline kết hợp với các thuốc điều trị hỗ trợ khác.

8. Chống chỉ định

Không tiêm vắc xin cho lợn thịt có thể trạng yếu, đang sốt, bị bệnh mãn tính và ăn uống kém; không tiêm cho các loại lợn khác ngoài lợn thịt từ 8-10 tuần tuổi.

9. Cảnh báo cho người sử dụng vắc xin để phòng, trị bệnh cho động vật

- Để đề phòng tai nạn, phải đeo găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ khi thao tác.

- Tránh để kim tiêm đâm vào tay khi thao tác.

10. Thời gian ngưng sử dụng vắc xin trước khi giết mổ: 28 ngày kể từ ngày tiêm vắc xin.

11. Những thông tin về sử dụng vắc xin

a) Hạn sử dụng:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bảo quản 2-8°C.

- Sau khi hoàn nguyên: Phải sử dụng hết vắc xin sau trong 2-4 giờ.

b) Điều kiện bảo quản:

- Bảo quản ở 2 - 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

- Trong quá trình vận chuyển phải giữ trong thùng xốp có đá lạnh khô, tránh ánh sáng trực tiếp và dùng xe chuyên dụng có bảo quản lạnh để vận chuyển.

c) Tính chất và dung lượng của bao bì đóng gói sản phẩm:

Vắc xin đóng trong lọ thủy tinh: 10, 20, 25, 50, 100, 200, 250, 500 liều/lọ.

d) Chỉ dẫn đối với việc loại bỏ các phần của sản phẩm không được sử dụng:

Dụng cụ tiêm, chai và thùng nên thu gom lại và khử trùng để bảo vệ môi trường.

Căn cứ tình hình thực tế trong quá trình triển khai, các đơn vị có thể thống nhất, điều chỉnh nội dung thực hiện tiêm phòng cho phù hợp; kịp thời báo cáo Cục Thú y để chỉ đạo, xử lý các vấn đề phát sinh./.

Phụ lục II:

BIỂU MẪU THEO DÕI, GIÁM SÁT LÂM SÀNG LỢN SAU TIÊM PHÒNG VẮC XIN NAVET-ASFVAC

(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày /7/2022 của Cục Thú y)

[illegible]